**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2019/DS-PT
Ngày: 10 - 10 - 2019
*V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Y Phi Kbuôr

*Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Huờn

Bà Nguyễn Thị Nhung

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Dương Công Bình – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà:*** Ông Ngụ Văn Minh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 159/2019/TLPT-DS ngày 07/8/2019 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 21/2019/DSST ngày 11/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2019/QĐ-PT ngày 09/9/2019, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn**:

1.1/ Ông Đinh Công C, có mặt;

Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

1.2/ Bà Trần Thị Thanh T, vắng mặt;

Địa chỉ: Xóm B – Thôn T2, xã T, huyện H, tỉnh Bình Định.

- Người đại diện theo uỷ quyền của bà T là ông Trần Văn B (Hợp đồng uỷ quyền ghi ngày 07/10/2019, uỷ quyền tại Toà án cấp phúc thẩm); địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

1.3/ Bà Nguyễn Thị V (Nguyễn Thị N), có mặt;

Địa chỉ: số 58 thôn M, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà V là ông Lê Xuân Q, có mặt

Địa chỉ: 02 đường Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

1.4/ Ông Lê Hồng L, vắng mặt và bà Nguyễn Thị C1, có mặt;

Địa chỉ: Thôn 1B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

**2. Bị đơn**: Bà Nguyễn Thị B1, có mặt;

Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

**3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

3.1/ Ông Mạnh Sơn H, có mặt;

Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

3.2/ Chị Trần Thị Thùy D, có mặt;

Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

3.3/ Bà Trần Thị V1, vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn B, xã DC, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

3.4/ Ông Nguyễn Long T1, có mặt;

Địa chỉ: số 58 thôn 18 A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

**4. Người kháng cáo, kháng nghị:** Nguyên đơn bà Trần Thị Thanh T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Mạnh Sơn H kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk kháng nghị.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn ông Đinh Công C trình bày:**

Trong năm 2017, 2018 ông C có cho bà Nguyễn Thị B1 vay tiền nhiều lần với tổng số tiền 136.000.000đ (Một trăm ba mươi sáu triệu đồng) nhưng đến hạn trả nợ bà B1 không chịu trả. Khi cho bà B1 vay tiền không thế chấp tài sản gì, các bên có viết giấy tay, có thoả thuận lãi suất và bà B1 đã trả tiền lãi cho ông đến tháng 01/2018, khi bà B1 vay tiền ông Mạnh Sơn H là chồng bà B1 không tham gia và ông C không biết bà B1 vay số tiền nêu trên để làm gì.

Vì vậy, ông C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị B1 có nghĩa vụ phải trả cho ông số tiền 136.000.000 đồng tiền gốc, còn về lãi suất ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Trần Thị Thanh T:**

Ngày 20/01/2018 bà Nguyễn Thị B1 có vay của bà T số tiền 3.000.000.000đ (Ba tỷ đồng), không thế chấp tài sản gì và hẹn đến ngày 20/3/2018 bà B1 sẽ trả

nhưng đến nay vẫn chưa trả. Khi vay các bên có viết giấy tay, không thỏa thuận về lãi suất và ông Mạnh Sơn H là chồng bà B1 không tham gia, mục đích bà B1 vay tiền thì bà T không biết.

Do vậy, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị B1 có nghĩa vụ phải trả cho bà T số tiền 3.000.000.000đ (Ba tỷ đồng) tiền gốc, còn về lãi suất bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị V (Nguyễn Thị N) là ông Lê Xuân Q trình bày:**

Do có mối quan hệ quen biết trong việc làm ăn nên trong năm 2017, 2018 bà Nguyễn Thị V có cho bà Nguyễn Thị B1 nhiều lần vay tiền với tổng số tiền là 5.780.000.000đ (Năm tỷ bảy trăm tám mươi triệu đồng), lãi suất hai bên tự thoả thuận, có viết giấy tay và đến nay bà B1 đã trả được tiền lãi là 623.000.000 đồng (Sáu trăm hai mươi ba triệu đồng), còn số tiền gốc chưa trả, khi cho bà B1 vay tiền không thế chấp tài sản gì và ông Mạnh Sơn H là chồng bà B1 không tham gia, mục đích bà B1 vay tiền thì bà V không rõ.

Bà V đòi nhiều lần nhưng bà B1 không trả nên bà V yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị B1 có nghĩa vụ phải trả cho bà V với số tiền nợ gốc là 5.780.000.000đ và tiền lãi suất theo quy định của Pháp luật.

**Ông Nguyễn Long T1 trình bày:** Ông T1 là chồng của bà Nguyễn Thị V, việc cho vay tiền là do bà V và bà B1 thực hiện, nên ông đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà B1 phải có nghĩa vụ trả nợ theo đơn khởi kiện của bà V.

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là ông Lê Hồng L và bà Nguyễn Thị C1 trình bày:**

Trong năm 2017, 2018 bà Nguyễn Thị B1 có vay của vợ chồng ông bà tổng cộng ba lần vay là 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng), lãi suất hai bên tự thoả thuận, có viết giấy tay, khi cho bà B1 vay tiền thì ông Mạnh Sơn H là chồng bà B1 không tham gia, mục đích bà B1 vay tiền thì ông bà không rõ.

Khi vay bà B1 có thế chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang số BC 943212, thửa số 121, tờ bản đồ số 22, diện tích 3.010$m^2$ (400$m^2$ đất ở, 2.610$m^2$ đất trồng cây lâu năm), tọa lạc tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk để làm tin và có thế chấp thêm 05 sào đất khác tại thôn M, xã E (đất chưa sang tên bìa đỏ) và cam kết đến ngày 18/4/2018 nếu không trả được thì bà B1 sẽ chuyển nhượng diện tích đất này cho ông L, bà C1.

Đến hạn trả nợ ông L, bà C1 đã đòi nhiều lần nhưng bà B1 không chịu trả. Vì vậy, vợ chồng ông L, bà C1 yêu cầu Tòa án buộc bà B1 phải trả cho bà C1 số tiền

1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng) nợ gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật.

*** Bị đơn**: Bà Nguyễn Thị B1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Thùy D, bà Trần Thị V1.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar đã tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng bị đơn bà Nguyễn Thị B1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thùy D, bà Trần Thị V1 không đến Tòa án để giải quyết để viết bản tự khai và hoà giải hay đối chất nên Tòa án đã ra Quyết định trưng cầu giám định chữ ký của bà B1. Riêng khoản vay của bà Trần Thị Thanh T thì bà B1 có cung cấp lời khai cho Tòa án là thừa nhận có vay số tiền 3.000.000.000đ của bà T như nội dung khởi kiện của bà T.

Tuy nhiên, tại phiên toà sơ thẩm ngày 11/6/2019 và phúc thẩm hôm nay bị đơn bà Nguyễn Thị B1 đã có mặt và trình bày có vay tiền của 04 nguyên đơn, đồng thời thừa nhận yêu cầu khởi kiên của 04 nguyên đơn nêu trên là đúng.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay bà Trần Thị Thuỳ D trình bày là bà chỉ chứng kiến việc vay tiền giữa bà B1 với bà Nguyễn Thị C1 nhưng bà xác định là bà không liên quan đến khoản nợ nêu trên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Mạnh Sơn H trình bày:**

Ông Mạnh Sơn H là chồng của bà Nguyễn Thị B1, các khoản vay của bà B1 đối với 04 nguyên đơn nêu trên thì ông không biết và không tham gia, ông không biết bà B1 vay tiền của 04 nguyên đơn nêu trên để làm gì nên ông H không có nghĩa vụ liên đới trả các khoản tiền vay của bà B1 cho các nguyên đơn.

Việc vợ chồng ông L, bà C1 tự ý rào đất của gia đình ông và giữ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông thì ông không đồng ý và ông sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

**Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 21/2019/DSST ngày 11/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar đã quyết định:**

- Căn cứ Điều 144; Điều 147; điểm a khoản 2 Điều 227; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 2 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Áp dụng Điều 280; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 469 Bộ luật dân sự và Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình.

***Tuyên xử***:

- Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh T về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị B1 trả khoản tiền vay 3.000.000.000đ. Bà Trần Thị Thanh T có quyền khởi kiện lại vụ án.

- Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn ông Đinh Công C, bà Nguyễn Thị V (N), ông Lê Hồng L, bà Nguyễn Thị C1.

Buộc bà Nguyễn Thị B1 và ông Mạnh Sơn H liên đới trả các khoản tiền cụ thể:

+ Trả cho ông Đinh Công C **136.000.000 đồng;**

+ Trả cho bà Nguyễn Thị V **6.114.876.000 đồng**, trong đó 5.213.366.000 đồng tiền nợ gốc và 901.510.000 đồng lãi suất.

+ Trả cho ông Lê Hồng L và bà Nguyễn Thị C1 **1.340.359.000 đồng**, trong đó 1.137.710.000 đồng tiền gốc và 202.649.000 đồng tiền lãi suất.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn giải quyết về án phí dân sự sơ thẩm (trong đó, sung công quỹ Nhà nước 46.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí của bà Trần Thị Thanh T), chi phí giám định, thủ tục thi hành án dân sự và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định ngày 01/7/2019, bị đơn bà Trần Thị Thanh T kháng cáo cho rằng Toà án cấp sơ thẩm đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà là không đúng; Ngày 18/6/2019, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Mạnh Sơn H kháng cáo không đồng ý liên đới có nghĩa vụ trả nợ cùng với vợ là bà Nguyễn Thị B1 cho các nguyên đơn trong vụ án; Ngày 05/7/2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có Quyết định kháng nghị số 608/QĐKNPT-VKS-DS đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xét xử huỷ Bản án sơ thẩm và giao hồ sơ cho Toà án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người đại diện theo uỷ quyền của bà Trần Thị Thanh T, ông Mạnh Sơn H và đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên kháng cáo, kháng nghị.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có ý kiến như sau:**

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án cũng như các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp khoản 3 Điều 308 và Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Thanh T, ông Mạnh Sơn H và Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk

Lắk, hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2019/DSST ngày 11/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk; giao hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân huyện Cư M'gar để giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét kháng cáo của bà Trần Thị Thanh T, ông Mạnh Sơn H và Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, thì thấy:

**[1]** Xét về đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Thanh T đối với bị đơn bà Nguyễn Thị B1 về khoản vay 3.000.000.000 đồng và sung công quỹ Nhà nước số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm của bà T là 46.000.000 đồng.

- Ngày 16/4/2019 Toà án cấp sơ thẩm ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-DS và mở phiên toà ngày 02/5/2019.

Quyết định này bà T kháng cáo cho rằng không nhận được, trong hồ sơ vụ án thể hiện vào ngày 16/4/2019 (Bl 08) Toà án có lập biên bản giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-DS cho ông Trần Văn B (anh trai của bà T) để ông B giao lại cho bà T. Tuy nhiên, tại biên bản làm việc ngày 30/9/2019 ở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và tại phiên toà hôm nay, ông B thừa nhận có ký biên bản để nhận Quyết định này nhưng ông ký nhận vào ngày 15/7/2019 tại Toà án nhân dân huyện Cư M'gar (sau ngày Toà án xét xử sơ thẩm) là khi ông lên nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm thay cho bà T, do đó biên bản giao nhận ký nhận ghi vào ngày 16/4/2019 là không đúng, vì ngày 16/4/2019 ông không đến Toà án nhân dân huyện Cư M'gar. Như vậy, có cơ sở bà T chưa nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Ngoài ra, vào ngày 15/7/2019 ông còn ký nhận Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí nhưng ghi ngày 09/7/2019 (BL86) là cũng không đúng.

- Về thủ tục tống đạt Quyết định hoãn phiên toà: Do bà T và một số đương sự vắng mặt tại phiên toà nên ngày 02/5/2019 Toà án cấp sơ thẩm ra Quyết định hoãn phiên toà số 08/2019/QĐST-DS và mở lại phiên toà vào sáng ngày 23/5/2019.

Quyết định hoãn phiên toà này bà T có nhận được vào ngày 22/5/2019 (được thể hiện tại phiếu báo phát BL10) do Bưu điện chuyển đến. Tuy nhiên, do bà T sinh sống tại xóm 3, thôn T 2, xã T, huyện H, tỉnh Bình Định và phiên toà được xét xử vào sáng ngày hôm sau (23/5/2019) nên bà T lên Đắk Lắk không kịp.

- Về thủ tục tống đạt Quyết định tạm ngừng phiên toà: Tại phiên toà xét xử vào ngày 23/5/2019, do một Hội thẩm nhân dân không đảm bảo sức khoẻ nên Toà án cấp sơ thẩm ra Quyết định tạm ngừng phiên toà số 05/2019/QĐST-DS ngày 23/5/2019 và thông báo tiếp tục mở lại phiên toà vào ngày 11/6/2019. Toà án có gửi Quyết định này cho bà T thông qua đường bưu điện nhưng tại vận đơn về danh sách gửi cho khách hàng do Bưu điện chuyển đến (Bl 25) là ghi địa chỉ của bà T không chính xác nên bà T không nhận được Quyết định tạm ngừng phiên toà, cụ thể địa chỉ của bà T là xóm B, **thôn T 2**, xã T, huyện H, tỉnh Bình Định nhưng địa chỉ ghi trong vận đơn về danh sách gửi cho khách hàng là **thôn T.**

Như vậy, việc Toà án cấp sơ thẩm nhận định cho rằng đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nêu trên cho bà T và việc bà T vắng mặt tại các phiên toà là từ bỏ việc khởi kiện nên đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà T và sung công quỹ Nhà nước số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm của bà T là 46.000.000 đồng là không đúng, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà T và vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng quy định tại Điều 220, Điều 233, Điều 259 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2]** Toà án cấp sơ thẩm nhập 04 vụ án thành 01 vụ để giải quyết nhưng không ban hành Quyết định nhập cả 04 vụ án với nhau mà chỉ ra Quyết định nhập 02 vụ án riêng biệt, đó là vụ án giữa nguyên đơn ông Lê Hồng L, bà Nguyễn Thị C1 nhập với vụ án nguyên đơn ông Đinh Công C, nhập vụ án giữa nguyên đơn ông Lê Hồng L, bà Nguyễn Thị C1 với vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Thanh T với bị đơn đều là bà Nguyễn Thị B1, còn đối với vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị V là không có Quyết định nhập vụ án. Như vậy, Toà án cấp sơ thẩm đã vi phạm thủ tục quy định tại Điều 42 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[3]** Mặt khác, khi Toà án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết lại vụ án cần xem xét giải quyết đến nội dung kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Mạnh Sơn H cũng như kháng nghị của Viện kiểm sát cho rằng ông H không biết, không liên quan đến các khoản vay tiền giữa bà Nguyễn Thị B1 với các nguyên đơn và các nguyên đơn cũng không có đơn khởi kiện yêu cầu ông H có nghĩa vụ liên đới trả nợ cùng với bà B1, đồng thời tính lãi suất cũng chưa đúng là ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự.

Do Toà án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được và để giải quyết vụ án một cách khách quan, toàn diện nên cần huỷ toàn bộ Bản án sơ thẩm là phù hợp.

**[4]** Về án phí và chi phí tố tụng khác:

- Do bản án sơ thẩm bị hủy nên án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác sẽ được quyết định khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị hủy và kháng cáo được chấp nhận, nên bà T và ông H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bà T, ông H về số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

***Vì các lẽ trên;***

## QUYẾT ĐỊNH:

**[1].** Căn cứ khoản 3 Điều 308 và Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự;

**[2].** Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Trần Thị Thanh T, kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Mạnh Sơn H và Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

**[3].** Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2019/DSST ngày 11/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk và giao hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân huyện Cư M’gar để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm;

**[4].** Về án phí, chi phí thẩm định, định giá tài sản:

[4.1]. Án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng khác: Sẽ được quyết định khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

[4.2]. Án phí dân sự phúc thẩm:

- Hoàn trả lại cho ông Mạnh Sơn H 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0014004 ngày 18/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk;

- Hoàn trả lại cho bà Trần Thị Thanh T 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0014086 ngày 15/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

**[5]** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- *TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *TAND huyện Cư M'gar;*
- *VKSND huyện Cư M'gar;*
- *Chi cục T.H.A.DS huyện C;*
- *Đương sự;*
- *Cổng thông tin điện tử;*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký)***

**Y Phi Kbuôr**